



Họ và tên:

PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT

Lớp: 1A.....

Phiếu số 23

Bài 1: Con hãy điền âm, vần hoặc từ còn thiếu vào chỗ trống.

Một ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

Thùng rỗng êu to.

Một điều nhin chín điều ành.

Học phải đi đôi với ành.

Cha mẹ sinh con ời sinh tính.

Công như núi Thái Sơn.

Thất bại là mẹ ành công.

Giấy ách phải giữ lấy lẽ.

Chịu ương chịu khó.

Uống nước ớ nguồn.

Ai ời chớ bỏ uộng hoang.

Chị ngã nâng.

Rách lành đùm bọc đỡ đỡ đàn.

Tre à măng mọc.

Đất lành im đậu.

Nhất tự vi sư tự vi sư.

Kiến tha âu đầy tổ.

Thua keo này bày keo hác

Chắc như inh đóng cột.

Tham thì âm

Nhà ạch thì mát

Tiên học lễ hậu ọc văn

Đi xa mới biết đường ài

Trên đồng cạn ưới đồng sâu

Chồng cày vợ cấy con đi bừa

Bài 2: Con hãy chọn câu trả lời đúng.

1. Nơi nào không trồng được sen?

☐ ao ☐ suối ☐ đầm ☐ hồ

2. Từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại?

☐ sân trường ☐ lớp học ☐ rạp xiếc ☐ thầy cô

3. Chọn chữ phù hợp điền vào chỗ chấm.

“Ông trời nổi lửa đằng đông

Bà sân vẫn chiếcăn hồng đẹp thay”.

☐ th ☐ nh ☐ ng ☐ kh

4. Đáp án nào dưới đây có thể ghép với từ “cô giáo” để tạo thành câu phù hợp?

☐ rất đông vui ☐ như mẹ hiền
☐ trời quang đãng ☐ đang học mầm non

5. Ngược với “trẻ” gọi là gì?

☐ non ☐ già ☐ đẹp ☐ vui

6. Chọn chữ thích hợp điền vào chỗ chấm?

“Những trưa đồng đầy nắng

Trâu nằmai bóng râm”

☐ nh ☐ th ☐ ng ☐ kh

7. Điền từ thích hợp vào chỗ chấm để được câu thành ngữ đúng.

Học đi đôi với

☐ ôn ☐ luyện ☐ hành ☐ hỏi

8. Từ nào viết sai chính tả?

☐ đèn dầu ☐ cặp sách ☐ đèn giàu ☐ xinh xắn

9. Đồ vật nào không có trong lớp học?

☐ bảng đen ☐ phấn trắng ☐ bếp ga ☐ sách vở

10. Hồ Gươm là cảnh đẹp ở đâu?

☐ Hà Nam ☐ Hà Nội ☐ Hải Phòng ☐ Hải Dương

Bài 3: Con hãy ghép 2 ô đã cho để tạo thành cặp tương ứng.

1 lạc	2 	3 bố	4 quả nho	5 bông
6 mì chính	7 bé	8 cần cù	9 bóng chuyền	10 nhỏ
11 chiên	12 rán	13 	14 hoa	15 
16 bột ngọt	17 đậu phộng	18 dừa xiêm	19 ba	20 chăm chỉ

1	và		;	2	và		;	3	và		;	5	và		;	6	và	
7	và		;	8	và		;	9	và		;	11	và		;	15	và	